

Bản án số: 102/2017/HSST
Ngày: 12/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Anh
2. Bà Nguyễn Thị Tân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Cao Cường

Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2017/HSST ngày 01/8/2017 đối với các bị cáo:

1. **Lê Quang T1** - Sinh ngày: 23/10/1982; Nơi ĐKKHKT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Lê Quang T4 - sinh năm 1955 và con bà: Lê Thị L - sinh năm 1957; Có vợ: Đào Thị H - sinh năm 1982; Có 03, con lớn nhất sinh năm 2002; nhỏ nhất sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2017 đến ngày 01/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Quang T2** - Sinh ngày: 10/6/1970; Nơi ĐKKHKT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông: Lê Quang Đ (đã chết) và con bà: Lê Thị L (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị P - sinh năm 1969; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991; nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự. Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2017 đến ngày 01/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Khắc H - Sinh ngày: 28/12/1968; Nơi ĐKHKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Lê Khắc L (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Có vợ: Lê Thị T - sinh năm 1972; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1990; nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự. Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2017 đến ngày 01/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Quang L - Sinh ngày: 01/12/1979; Nơi ĐKHKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn L - sinh năm 1957 và con bà: Lê Thị H - sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2017 đến ngày 01/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Trương Xuân N - Sinh ngày: 17/9/1979; Nơi ĐKHKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Trương Xuân L (đã chết) và con bà: Khương Thị N - sinh năm 1955; Có vợ: Lê Thị H - sinh năm 1980; Có 02 con, lớn sinh năm 2000; nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2017 đến ngày 01/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Quang T3 - Sinh ngày: 28/3/1983; Nơi ĐKHKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Quang N - sinh năm 1941 và con bà: Lê Thị B - sinh năm 1954; Có vợ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1988; Có 02 con, lớn sinh năm 2010; nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự. Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2017 đến ngày 01/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Trọng T - Sinh ngày: 24/4/1984; Nơi ĐKHKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Lê Trọng C (đã chết) và con bà: Lê Thị T - sinh năm 1960; Có vợ: Lê Thị H - sinh năm 1986; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009; nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Quang T1, Lê Quang T2, Lê Khắc H, Nguyễn Quang L, Trương Xuân N, Lê Quang T3 và Lê Trọng T đều bị VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12h ngày 29/5/2017, sau khi đi uống rượu mừng nhà mới nhà anh Lê Quang T4; sinh năm 1980 ở thôn S, xã H, huyện T về. Lê Khắc H, Lê Quang T2, Lê Quang T1, Trương Xuân N và Lê Trọng T rủ nhau về nhà Lê Quang T1 để hát Karaoke. Nhưng khi về đến nhà do Lê Quang T1 có con nhỏ nên mọi người thống nhất không hát Karaoke nữa mà chuyển sang đánh bài ăn tiền. Lúc này Lê Khắc H có đưa ra một bộ bài Tú lơ khơ 52 cây do trước đó H lấy được trên đường đi về. Các đối tượng thống nhất chơi bạc dưới hình thức “Ba cây” nên lọc lấy các quân bài từ A-9 và thống nhất đặt cửa thấp nhất là 10.000đ (*Mười nghìn đồng*); tối đa là 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*). Khi các đối tượng đang đánh thì có Nguyễn Quang L và Lê Quang T3 đến tham gia đánh bạc cùng. Nguyễn Trọng T đánh được khoảng 40 phút thì ra về, khoảng 14h30 thì quay lại nhà T1 rồi lên giường nằm ngủ. Đến khoảng 15h20 cùng ngày khi T1, H, T2, N, T3, L đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện bắt quả tang. Khi bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.470.000đ (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*); 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ 36 cây theo thứ tự từ A-9; 01 (một) chiếu cói, tất cả đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng đã đưa vào đánh bạc cụ thể như sau: Lê Quang T1 = 550.000đ; Lê Quang T2 = 3.100.000đ; Lê Khắc H = 400.000đ; Nguyễn Quang L = 250.000đ; Trương Xuân N = 670.000đ; Lê Quang T3 = 500.000đ; Lê Trọng T = 500.000đ (*tự nguyện giao nộp*).

Tổng = 5.970.000đ (*Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 01/8/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Lê Quang T1, Lê Quang T2, Lê Khắc H, Nguyễn Quang L, Trương Xuân N, Lê Quang T3 và Lê Trọng T về tội “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 30 BLHS đối với các bị cáo Lê Quang T1, Lê Quang T2, Lê Khắc H, Nguyễn Quang L, Trương Xuân N, Lê Quang T3 và Lê Trọng T

- Đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với cả 7 bị cáo cụ thể:

+ Lê Quang T1, Lê Quang T2 và Lê Khắc H: Từ 6 đến 7 triệu đồng;

+ Nguyễn Quang L, Trương Xuân N, Lê Quang T3 và Lê Trọng T: Từ 5 đến 6 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS đề nghị HĐXX:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếu cói, 36 cây bài Tú lơ khơ, tất cả đã qua sử dụng, vì đây là phương tiện phạm tội.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền 5.970.000đ (*Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc.

+ Trách nhiệm chịu án phí đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của KSV, các bị cáo;

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay các bị cáo khai nhận:

Khoảng 15h30 ngày 29/5/ 2017, tại gia đình Lê Quang T1 ở thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa các bị cáo Lê Quang T1, Lê Quang T2, Lê Khắc H, Nguyễn Quang L, Trương Xuân N, Lê Quang T3 và Lê Trọng T đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “ba cây”, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố Lê Quang T1, Lê Quang T2, Lê Khắc H, Nguyễn Quang L, Trương Xuân N, Lê Quang T3 và Lê Trọng T về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Quang T1, Lê Quang T2, Lê Khắc H, Nguyễn Quang L, Trương Xuân N, Lê Quang T3 và Lê Trọng T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS là hoàn toàn chính xác.

*** Xét tính chất vụ án:** Trong những năm qua, bên cạnh sự phát triển về kinh tế - xã hội thì các loại tội phạm ngày càng có chiều hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp, nhất là tội “Đánh bạc”. Có thể nói “Đánh bạc” đã trở thành tệ nạn, do đó đã gây nhiều tác hại nghiêm trọng cho đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống và các chuẩn mực xã hội. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn “Đánh bạc” là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Một số người vì động cơ tư lợi và mục đích là nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của người khác đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và kinh tế của các gia đình. Vì vậy cần phải xử lý nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

*** Đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:** Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ít và gần bằng nhau. Vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần có sự phân hoá vai trò để cá thể hoá hình phạt cho từng bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt phải xem xét đến nhân thân của từng bị cáo, cũng như xét đến số tiền mà các bị cáo mang đi để đánh bạc nhằm quyết định hình phạt cho từng bị cáo phù hợp với pháp luật.

- Vai trò thứ nhất phải chịu mức hình phạt bằng nhau gồm Lê Quang T1, Lê Quang T2 và Lê Khắc H vì: T1 đã đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình và chính bị cáo cũng là người trực tiếp tham gia đánh bạc; H là người chuẩn bị bài để các đối tượng đánh bạc; còn T2 là người có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất.

- Vai trò thứ 2 và phải chịu mức hình phạt bằng nhau gồm có: Nguyễn Quang L, Trương Xuân N, Lê Quang T3 và Lê Trọng T vì các bị cáo tham gia đánh bạc có số tiền ít và gần ngang nhau.

***Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo HĐXX thấy rằng:**

Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 30 BLHS phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe và giáo dục đối với các bị cáo và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt tiền đối với từng bị cáo cũng cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án và phải ấn định thời gian thi hành theo quy định tại khoản 4 Điều 30 BLHS.

***Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc cối, 36 cây bài Tú lơ khơ, tất cả đã qua sử dụng, vì đây là phương tiện phạm tội.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền 5.970.000đ (*Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) vì đây là số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

***Án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

***Đối với hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 BLHS quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 30 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là những người dân lao động, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quang T1, Lê Quang T2, Lê Khắc H, Nguyễn Quang L, Trương Xuân N, Lê Quang T3 và Lê Trọng T đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 30 BLHS đối với các bị cáo Lê Quang T1, Lê Quang T2, Lê Khắc H, Nguyễn Quang L, Trương Xuân N, Lê Quang T3 và Lê Trọng T.

Xử phạt: Hình phạt tiền đối với các bị cáo cụ thể như sau:

+ Lê Quang T1, Lê Quang T2 và Lê Khắc H: mỗi bị cáo 6 triệu đồng.

+ Nguyễn Quang L, Trương Xuân N, Lê Quang T3 và Lê Trọng T: mỗi bị cáo 5 triệu đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, Chi cục thi hành án ra quyết định Thi hành án, người phải thi hành án phải nộp khoản tiền phạt 1 lần trong thời hạn 1 tháng. Nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đúng quy định nói trên thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo Điều 357 BLDS.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

-Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc cối, 36 cây bài Tú lơ khơ, tất cả đã qua sử dụng, vì đây là phương tiện phạm tội.

-Tịch thu xung quỹ Nhà Nước toàn bộ số tiền 5.970.000đ (*Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc.

(*Theo biên lai thu tiền số AA/2013/00549 và theo phiếu nhập kho số NK 2017/86 ngày 04/8/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia*).

***Án phí:** Áp dụng Điều 99, 231, 234 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Quang T1, Lê Quang T2, Lê Khắc H, Nguyễn Quang L, Trương Xuân N, Lê Quang T3 và Lê Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh